

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày: 23/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy
2. Bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Tạ Văn H**, sinh năm 1989, Nơi cư trú: thôn VL, xã LN, huyện KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông Tạ Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ Lê Thị X và có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 39 ngày 22/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Ngày **13/11/2014**, **chấp hành xong phần thi hành án dân sự.**

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2019 đến ngày 12/4/2019, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Ngô Doãn D**, sinh năm 1993, Nơi cư trú: thôn LX, xã LN,

huyện KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam: con ông Ngô Doãn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn thị T1, sinh năm 1969; bị cáo có vợ Tiên Thị Nhật L1 và có một con sinh năm 2014. Tiền sự: Không.

Tiền án:

Tại Bản án số 40 ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 26/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/11/2016, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2019 đến ngày 12/3/2019, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Đỗ Văn C1, sinh năm 1951. **Vắng mặt.**

Địa chỉ: Thôn TH, xã TL, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980. **Vắng mặt.**

Địa chỉ: thôn NĐ, xã LL, huyện KM, tỉnh Hải Dương

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn HT, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương. **Vắng mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/3/2019, Tạ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 14P4-0169 của H đến khu vực ga DN thuộc thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 600.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2019, có Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1980, trú tại: xã LL, huyện KM, tỉnh Hải Dương gọi điện thoại cho H hỏi mua 02 gói ma túy Heroine để sử dụng, H đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đầu làng thôn Vũ Lâm, xã LN, huyện KM. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Ngô Doãn D rủ đi chơi, D đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 14P4-0169 đến khu vực đầu làng thôn VL để gặp D, tại đây H gặp D, đi cùng với D có Vũ Văn Mạnh, sinh năm 1988, trú tại: thôn VL, xã LN, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Lúc này, H nhận được điện thoại của T2 (do đã liên lạc với nhau trước đó), H bảo T2 ra khu vực đường nội đồng thuộc xóm 2, thôn LX, xã LN để mua bán. Sau đó, H

lấy 02 gói ma túy ra và nhờ D mang 02 gói ma túy ra khu vực đường nội đồng thuộc xóm 2, thôn LX, xã LN đưa cho T2 và lấy số tiền 400.000 đồng về đưa cho H (D hiểu ý là H bán ma túy cho T2), D đồng ý. D điều khiển xe mô tô của H đến điểm hẹn, khoảng 11 giờ 45 phút D gặp T2, tại đây D đưa cho T2 02 gói ma túy, T2 đưa cho D số tiền 400.000 đồng, ngay lúc này các đối tượng bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn kết hợp Công an xã Lê Ninh phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T2 02 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu tại bàn tay trái của D số tiền 400.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 09/4/2019, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đầu thú.

Tại Kết luận giám định số 133/KLGD-PC09 ngày 10/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 ghi thu của Nguyễn Văn T2, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,078g là ma túy, loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

- Về vật chứng: Ngoài số ma túy và số tiền thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn còn quản lý:

+ Quản lý của bị cáo D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 14P4-0169, số máy: HA08E-0757466, số khung: RLHHA08015Y757423; 02 chiếc điện thoại. Kết quả tra cứu xác định: Chiếc biển số 14P4-0169 đăng ký cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUSKI, mang tên anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1973, trú tại: THĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Theo anh D1 cung cấp: Khoảng tháng 10/2006 anh có mua chiếc xe nhãn hiệu FUSKI, đến khoảng tháng 6/2016 đã bị trộm cắp mất, anh D1 không đề nghị nhận lại biển số xe. Tiến hành tra cứu về số khung, số máy của chiếc xe trên, kết quả tra cứu xác định: số khung: RLHHA08015Y757423 đóng chìm ở khung xe là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra; Bề mặt kim loại nơi đóng hàng chữ số ở thân máy bị tẩy xóa làm mờ các ký tự của xe. Hàng chữ số nguyên thủy của xe là: HA08E-07574?6. Tại vị trí dấu "?" có một số nhưng không xác định được là số nào. Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Công an tỉnh Hải Dương xác định: nguồn gốc xe có số máy: HA08E0757466, số khung: 08015Y757423 là của xe mô tô nhãn hiệu Dream, chủ xe là anh Bùi Văn V - 1978, trú tại: TL - KM - Hải Dương. Qua làm việc thì ông Đỗ Văn C1 - sinh năm 1951, trú tại: TL - KM - Hải Dương (là bố vợ anh V, là người quản lý sử dụng chiếc xe trước thời điểm bị mất) cung cấp chiếc xe mô tô biển số 34L8-

1543, số máy: HA08E-0757466, số khung: RLHHA08015Y757423 mang tên Bùi Văn V, đến năm 2014 do bị bệnh nên anh V đã chết, chiếc xe mô tô trên do ông C1 quản lý, sử dụng, đến tháng 8/2018, chiếc xe trên bị trộm cắp mất. Số khung: RLHHA08015Y75742 không tìm thấy dữ liệu tra cứu; chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

+ Quản lý của T2 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 34M2-0827, 01 chiếc điện thoại di động kèm sim số 0978025661; thu của D 01 chiếc xe mô tô biển số 14P4-0169 và 02 chiếc điện thoại di động.

Đối với chiếc điện thoại của của H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với T2, H đã làm rơi mất không nhớ địa điểm cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn không thu giữ được.

Quá trình điều tra, bị cáo Tạ Văn H, bị cáo Ngô Doãn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT - VKS ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Tạ Văn H, bị cáo Ngô Doãn D về tội “Mua bán phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như VKSND huyện Kinh Môn đã truy tố và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn H, Ngô Doãn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H; Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo D.

Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 09/4/2019.

Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/3/2019.

- *Xử lý vật chứng:* áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo D 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo D, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0866070060; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0983193431.

Tịch thu T2 01 điện thoại di động, bên trong có gắn sim số thuê bao 0978025661, phát mại để sung vào công quỹ nhà nước.

Tịch thu số tiền 400.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho ông Đỗ Văn C1, sinh năm 1951, trú tại: xã TL, huyện KM, tỉnh Hải Dương chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream số máy: HA08E-0757466 (số máy hiện trạng của xe: HA08E-07574?6), số khung: RLHHA08015Y757423 (không kèm theo biển số 14P4-0169).

Tịch thu cho tiêu hủy 14P4-0169 kèm theo xe mô tô nhãn hiệu Dream.

- **Án phí:** Buộc bị cáo Tạ Văn H, Ngô Doãn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Văn H, Ngô Doãn D đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra cũng như lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận của cơ quan giám định.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/3/2019 tại khu vực đầu làng thôn Vũ Lâm, xã LN, huyện KM, tỉnh Hải Dương, Tạ Văn H đã có hành vi đưa cho Ngô Doãn D 02 gói ma túy loại Heroin, có trong lượng

0,078 gam và nhờ D đem bán cho Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980, trú tại: xã LL, huyện KM, tỉnh Hải Dương lấy số tiền 400.000đồng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực đường nội đồng thuộc xóm 2, thôn LX, xã LN, huyện KM, tỉnh Hải Dương, khi D giao 02 ma túy cho T2, đồng thời T2 đưa cho D 400.000 đồng thì các đối tượng bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn phối hợp cùng Công an xã Lê Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, mà còn làm suy thoái phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, rủ bị cáo D giao ma túy bán cho T2. Bị cáo D, mặc dù biết đó là ma túy H nhờ cầm để bán cho T2 nhưng vẫn đồng ý, nên bị cáo D là đồng phạm với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân, bị cáo H năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích. Bị cáo D tại bản án số 40 ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2017, chưa được xóa án tích. Các bị cáo đều đã từng bị kết án, song các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo D, tại bản án số 40 ngày 19/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/12/2017, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên các bị cáo đều được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo H, sau khi phạm tội bị cáo đã trốn khỏi địa phương, sau khi bỏ trốn bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình và đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo D, sau khi bị bắt giữ bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội của bị cáo H, hành vi của bị cáo đã tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là đối tượng không có công việc và thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:*

Số ma túy đã thu giữ trong vụ án, sau khi giám định mẫu hoàn lại sau giám định không còn nên không đặt ra việc xử lý.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo D, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0866070060; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0983193431. Quá trình điều tra cũng như kết quả xét hỏi tại phiên tòa, tại thời điểm bị cáo H gọi điện cho bị cáo D, bị cáo chưa biết sự việc H sẽ nhờ đi bán ma túy. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại những tài sản này, xác định 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động, bên trong có gắn sim số thuê bao 0978025661 thu giữ của T2, đây là phương tiện T2 sử dụng liên lạc với H để mua ma túy. Tuy, hành vi mua ma túy của T2 (mục đích để sử dụng) chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, song chiếc điện thoại thu giữ của T2 là tang vật vi phạm nên cần tịch thu của T2 chiếc điện thoại này, phát mại để sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo D, đây số tiền T2 đưa cho bị cáo D để trả tiền mua ma túy của H. Xác định đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch của các bị cáo số tiền này để sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc biển số biển số 14P4-0169 kèm theo xe mô tô nhãn hiệu Dream, quá trình điều tra xác định: Biển số xe trên đăng ký cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUSKI, mang tên anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1973, trú tại: THĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh mua vào tháng 6/2006. Khoảng tháng 10/2006, anh D1 đã bị trộm cắp lấy mất chiếc xe trên. Quá trình điều tra, anh D1 không đề nghị nhận lại biển số xe trên, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, số máy: HA08E-0757466, số khung: RLHHA08015Y757423. Quá trình điều tra, xác định: số khung: RLHHA08015Y757423 đóng chìm ở khung xe là các hàng chữ số nguyên thủy do nhà chế tạo đóng ra; Về số máy, bề mặt kim loại nơi đóng hàng chữ số ở thân máy bị tẩy xóa làm mờ các ký tự của xe. Hàng chữ số nguyên thủy của xe là: HA08E-07574?6. Tại vị trí dấu "?" có một số nhưng không xác định được là số nào. Kết quả tra cứu nguồn gốc chiếc xe, xác định: nguồn gốc chiếc xe có số máy: HA08E-0757466, số khung: RLHHA08015Y757423, biển số 34L8-1543 nhãn hiệu Dream, chủ xe là anh Bùi Văn V, sinh 1978, trú tại: xã TL, huyện KM, tỉnh Hải Dương. Năm 2014 anh V bị bệnh chết, trước khi anh V chết chiếc xe trên do ông Đỗ Văn C1, sinh năm 1951, trú tại: xã TL, huyện KM, tỉnh Hải Dương (là bố vợ anh V) là người quản lý sử dụng chiếc xe, đến tháng 8/2018, chiếc xe trên bị trộm cắp mất. Xác định là tài sản hợp pháp của anh V, tại thời điểm chiếc xe bị mất ông C1 (bố vợ anh V) là người đang quản lý sử dụng, do vậy cần trả chiếc xe này cho ông C1 quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại của bị cáo H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với T2. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo H xác định đã làm rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn không thu giữ được nên không đặt ra xem xét xử lý.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán chất ma túy cho Tạ Văn H, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Vũ Văn Mạnh có mặt khi H đưa ma túy cho D đi bán. Quá trình điều tra Mạnh vắng mặt tại địa phương nên không lấy được lời khai để làm rõ hành vi của Mạnh. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T2 (không có tiền án, tiền sự về ma túy) có hành vi tàng trữ trái phép 0,078 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi mua ma túy với mục đích về để sử dụng của T2 chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Công an huyện Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ-XPVPHC ngày 05/7/2018 đối với T2 là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:*

+ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Văn H và Ngô Doãn D.

+ Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối bị cáo Tạ Văn H. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

+ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H, Ngô Doãn D đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Hình phạt chính:*

+ Xử phạt Tạ Văn H 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày **09/4/2019**.

+ Xử phạt Ngô Doãn D 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày **07/3/2019**.

- *Xử lý vật chứng:*

Trả lại cho bị cáo D 02 chiếc điện thoại, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0866070060; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0983193431.

Tịch thu Nguyễn Văn T2 01 điện thoại di động, bên trong có gắn sim số thuê bao 0978025661, phát mại để sung vào công quỹ nhà nước.

Tịch thu số tiền 400.000đ là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho ông Đỗ Văn C1, sinh năm 1951, trú tại: xã TL, huyện KM, tỉnh Hải Dương (là bố vợ anh V) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream số máy: HA08E-0757466 (số máy hiện trạng của xe: HA08E-07574?6), số khung: RLHHA08015Y757423 (không kèm theo biển số 14P4-0169).

Tịch thu cho tiêu hủy biển kiểm soát 14P4-0169 kèm theo xe mô tô nhãn hiệu Dream.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/9/2019 giữa Công an huyện Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

- **Án phí:** Buộc bị cáo Tạ Văn H, Ngô Doãn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khánh

*